

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST

Ngày: 20/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Lệ Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đào Văn Rê và ông Nguyễn Văn Thư.

- *Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Kim Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa:* ông Dương Thanh Nhuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2020/HSST ngày 25 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1990; tại: tỉnh Phú Yên; ĐKTT: thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: thợ hồ; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; có vợ: Phạm Thị Thu N, sinh năm: 1991 và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2020, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Bà Lê Thị Kim B – sinh năm 1973;

Nơi cư trú: xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Bà Phạm Thị Thu N – sinh năm 1991;

Nơi cư trú: thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Ông Trương Minh C – sinh năm 1972;

Nơi cư trú: khu phố N, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn N – sinh năm 1947;

Nơi cư trú: khu phố B, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 19 giờ 00 phút ngày 29/5/2020, sau khi nảy sinh ý định cướp giật tài sản kiếm tiền tiêu xài, Nguyễn Văn L dùng băng keo dán 02 số cuối của xe mô tô Air Blade biển số 78G1-391.89 do L đứng tên chủ xe, rồi điều khiển xe đi từ xã H đến phường H, thị xã Đ theo tuyến đường Quốc lộ 1. Khi đến ngã tư LT (đoạn giao nhau giữa Quốc lộ 1 và Quốc lộ 29) L phát hiện bà Lê Thị Kim B điều khiển xe mô tô biển số 37M1-5214 lưu hành phía trước cùng chiều, có đeo túi xách bên hông phải, L bám theo. Khi đến đoạn vắng tại khu phố B, phường H, thị xã Đ, L điều khiển xe mô tô áp sát bà B từ phía bên phải và dùng tay trái giật túi xách của bà B, bên trong có số tiền 929.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5S, 01 đồng hồ đeo tay nữ dây da màu nâu hiệu Olax, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 37M1-5214 và 01 giấy chứng minh nhân dân của bà B, rồi L nhanh chóng tăng ga điều khiển xe tẩu thoát, bà B đuổi theo truy hô. Khi L chạy đến đoạn đường LTK thuộc khu phố B, phường H thì tự té ngã và bị bắt giữ cùng tang vật.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 22/HĐĐG ngày 03/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Đông Hòa kết luận: 01 túi xách nữ màu nâu, kích thước (20x14x08)cm trị giá 105.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5S trị giá 2.050.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nữ, dây da màu nâu, hiệu Olax trị giá 125.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cướp giật là 3.209.000 đồng.

* Về dân sự: bị hại Lê Thị Kim B đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

** Về vật chứng vụ án:*

- 01 túi xách nữ màu nâu; số tiền 929.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5S; 01 đồng hồ hiệu Olax; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 37M1-5214 và 01 giấy chứng minh nhân dân của bà Lê Thị Kim B, đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô biển số 78G1-391.89, loại xe Airblade, màu xanh đen và giấy đăng ký xe mô tô biển số 78G1-391.89, tên chủ xe Nguyễn Văn L.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS-ĐH ngày 25/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/5/2020.

- Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có thu nhập và nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

+ Đề nghị trả lại cho bà Phạm Thị Thu N: 01 xe mô tô biển số 78G1-391.89 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 78G1-391.89.

+ 01 túi xách nữ màu nâu; số tiền 929.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5S; 01 đồng hồ hiệu Olax; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 37M1-5214 và 01 giấy chứng minh nhân dân của bà Lê Thị Kim B, đã trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn L tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu là chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 29/5/2020, tại khu phố B, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Văn L đã có hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm điều khiển xe mô tô biển số 78G1-391.89, áp sát bà B đang điều khiển xe mô tô để giật túi xách, chiếm đoạt tài sản tổng giá trị là 3.209.000 đồng, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương, có thể gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật, sẽ bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm trị, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại nên cần xử lý nghiêm minh, trừng trị thích đáng. Do đó, chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Quá trình điều tra, L còn khai nhận: trong tháng 7/2018, L đã cướp giật túi xách của một người phụ nữ tại khu vực nhà ở xã hội BH thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; bên trong túi xách có 1.300.000 đồng, 01 điện thoại Iphone

6, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 78C1-406.90; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô và 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank đều mang tên Trần Thị Thúy H, sinh năm 1982, trú 09/17 L, phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Qua xác minh, khoảng thời gian nêu trên Công an thành phố T và Công an phường P không tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm đối với vụ việc trên, hiện tại không biết chị H đi đâu, làm gì. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa đã có văn bản thông báo và chuyển giao vụ việc cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Về dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 túi xách nữ màu nâu; số tiền 929.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5S; 01 đồng hồ hiệu Olax; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 37M1-5214 và 01 giấy chứng minh nhân dân của bà Lê Thị Kim B thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị hại nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại là phù hợp quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 xe mô tô biển số 78G1-391.89 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 78G1-391.89 là tài sản chung của bị cáo và vợ (bà Phạm Thị Thu N). Bị cáo dùng xe này thực hiện hành vi phạm tội nhưng bà N không biết, hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây là phương tiện đi lại duy nhất của vợ chồng, bà N có đơn xin lại chiếc xe, nên trả lại xe cho bà N để sử dụng theo quy định.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/5/2020.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bà Phạm Thị Thu N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, biển số 78G1-391.89, số khung 6310HZ006706, số máy F63E02042822 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 78G1-391.89 đứng tên Nguyễn Văn L.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

5. Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Công an thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Lệ Hiền